

Số: 154/QĐ-CTHADS

Thanh Hóa, ngày 17 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai giao điều chỉnh, bổ sung
dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 của
Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1027/QĐ-TCTHADS ngày 30/12/2021 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc giao dự toán thu- chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 599/QĐ-TCTHADS ngày 30/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa về việc giao dự toán thu- chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-CTHADS ngày 03/04/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của Kế toán trưởng HCSN – Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa (theo Quyết định số 130/QĐ-CTHADS và mẫu biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Kế toán trưởng HCSN và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3
- Lưu :VT, TCKT

CỤC TRƯỞNG



Hoàng Văn Truyền

Số: 130/QĐ-CTHADS

Thanh hóa, ngày 03 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH THANH HÓA

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Quyết định số 61/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-BTP ngày 31/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Ban hành quy định phân cấp, ủy quyền quản lý tài chính, tài sản công, mua sắm hàng hóa, dịch vụ đầu năm
- Căn cứ Quyết định số 1444/QĐ-TCTHADS ngày 28/12/2022 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023;
- Căn cứ công văn số 4365/TCTHADS-KHTC ngày 28/12/2022 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc thông báo chi tiết một số nội dung giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;
- Theo đề nghị của Kế toán trưởng Hành chính sự nghiệp, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh hóa (chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2: Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Kế toán trưởng Hành chính sự nghiệp Cục Thi hành án dân sự, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh hóa và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ;
- Các phó Cục trưởng (để biết);
- Vụ KHTC-Tổng cục THADS;
- KBNN tỉnh Thanh Hóa;
- Đơn vị sử dụng ngân sách và KBNN nơi giao dịch (gửi qua đơn vị);
- Lưu VT, phòng TCKT.



CỤC TRƯỞNG

Hoàng Văn Truyền



ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 2023

(Kèm theo Quyết định số 130/QĐ-CTHADS ngày 03/04/2023 của Cục trưởng Cục THADS)

Đơn vị: 1.000đ

STT	ĐƠN VỊ	KINH PHÍ GIAO TỰ CHỦ TÀI CHÍNH (LOẠI 340-341)	Ghi chú
	Tổng cộng	3.148.176	-
1	THA tỉnh	228.400	
2	THA TP. Thanh Hóa	214.440	
3	THA Mường Lát	87.250	
4	THA Quan Sơn	81.000	
5	THA Bỉm Sơn	152.307	
6	THA Sầm Sơn	91.000	
7	THA Hoằng Hóa	133.000	
8	THA Triệu Sơn	54.000	
9	THA Thạch Thành	145.334	
10	THA Vĩnh Lộc	10.574	
11	THA Lang Chánh	81.000	
12	THA Bá Thước	29.634	
13	THA Quan Hóa	120.000	
14	THA Ngọc Lặc	128.000	
15	THA Như Xuân	122.000	
16	THA Như Thanh	225.576	
17	THA Thường Xuân	85.000	
18	THA Đông Sơn	92.360	
19	THA Thọ Xuân	129.000	
20	THA Cẩm Thủy	114.676	
21	THA Yên Định	127.000	
22	THA Thiệu Hóa	89.000	
23	THA Quảng Xương	50.305	
24	THA Nghi Sơn	277.508	
25	THA Hậu Lộc	125.500	
26	THA Nga Sơn	20.984	
27	THA Hà Trung	82.328	
28	THA Nông Cống	51.000	